**TUẦN 9**

**TIẾNG VIỆT (Tiết 57)**

**Bài 5: ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I**

**TIẾT 1**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, HTL của HS. HS đọc trôi chảy, đạt tốc độ 60 - 65 tiếng phút, thuộc lòng các khổ hay dùng hay đã HTL trong nửa đầu học kì I.

- Ôn luyện về bảng chữ và tên chủ. HS biết sắp xếp các tên riêng theo thứ tự trong bảng chữ cái.

**2. Năng lực.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Trả lời được câu hỏi trong bài.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia hoạt động trong nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu trường, lớp qua bài đọc. Góp phần bồi dưỡng tình yêu với văn học.

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu quý bạn bè qua bài đọc.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

\* GV: - Các tờ phiếu viết tên bài tập đọc và 1 CH đọc hiểu; phiếu viết YC đọc thuộc lòng (tên các khổ thơ, bài thơ cần thuộc lòng).

- 20 mảnh bìa ghi 10 tên trong BT 2; mỗi tên ghi vào 2 mảnh bìa. Một số viên nam châm,

\* HS: SGK, vở, bút

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** |
| - GV cho HS hát bài “Cô và mẹ”- GV nhận xét, khen và hỏi:+ Chúng ta đã học những chủ đề nào?**-** GV giới thiệu ở các tuần trước các em đã được chia sẻ và đọc rất nhiều bài đọc ở các tuần học trước, hôm nay cô và các em sẽ cùng nhau ôn tập lại các bài đọc xem các em có đọc đúng tốc độ chưa, đã ngừng nghỉ sau các dâu câu, giữa các cụm từ và hiểu nội dung của bài; trả lời được câu hỏi về nội dung của bài tập đọc.- HS - GV Nhận xét, tuyên dương. – Kết nối bài học.- Giới thiệu bài lại các bài tập đọc đã học – Ghi tên bài lên bảng.- Yêu cầu HS đọc yêu cầu của tiết học. | - HS hát và kết hợp động tác…- HS trả lời.- Chào năm học mới.- Em đã lớn.- Niềm vui của em.- Mái ấm gia đình,- HS lắng nghe.- Đọc thầm. |
| **2. HĐ Luyện tập – thực hành:** Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng |
| **Hoạt động 1: Kiểm tra Đọc:**+ Từng HS lên bốc thăm để chọn đoạn, bài đọc hoặc đọc thuộc lòng, kèm CH đọc hiểu. về chỗ chuẩn bị 2 phút.+ HS đọc đoạn, bài văn (không nhất thiết phải đọc hết); trả lời CH đọc hiểu.-GV theo dõi, sửa sai cho HS.+ GV nhận xét, Tuyên dương, chấm điểm. Những HS đọc chưa đạt sẽ ôn luyện tiếp để kiểm tra lại. | - HS lắng nghe, thực hiện.- Từng em lên bốc thăm và chuẩn bị bài đọc của mình.- HS lên đọc bài theo yêu cầu trong phiếu.- HS lắng nghe. Nhận xét. |
| **Hoạt động 2: Sắp xếp tên riêng theo thứ tự chữ cái:** |
| -GV gọi HS nêu yêu cầu: - HS làm bài tập. Gv theo dõi, giúp đỡ.- GV gắn các tên riêng thành 2 cột, mỗi cột 10 tênkho theo trật tự. Hs lên Sắp xếp các tên riêng theo chúng thứ tự trong bảng chữ cái.GV – Lớp nhận xét - tuyên dương.Đáp án: Chiến, Cường, Khánh, Kiên, Nam, Nga, Nghĩa, Thanh, Trung, Tùng | - HS nêu yêu cầu BT 2 trong SGK – Sắp xếp các tên riêng theo chúng thứ tự trong bảng chữ cái.- HS làm việc cá nhân (tự đọc đề và hoàn thành BT).- 2 tổ báo cáo kết quả bằng cách thể tiếp sức (HS trong tổ nhóm tiếp nối nhau lên bảng, gắn các tên riêng theo đúng TT trong bảng chữ cái). |
| **3. Vận dụng.** |
| - GV nhận xét tiết học.- Nhắc những HS kiểm tra đọc thành tiếng chưa đạt chuẩn bị để kiểm tra lại vào tiết sau. |  |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**.............................................................................................................................................................................................................................................................................. |

**----------------------------------------**

**TIẾNG VIỆT (Tiết 58)**

**Bài 5: ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I**

**TIẾT 2**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Tiếp tục đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, HTL của HS.(như tiết 1)

- Đọc hiểu bài thơ “Ngày em vào Đội.” HS đọc trôi chảy, hiểu nội dung bài đọc.

- Hiểu ý nghĩa của bài thơ: Bài thơ là lời dặn dò của chị với em, thể hiện niềm tự hào và tin tưởng của người chị về sự trưởng thành của em trong ngày em vào Đội.

- Ôn luyện về từ ngữ chỉ đặc điểm.

- Ôn luyện về hình ảnh so sánh trong câu.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đọc trong nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu cảnh đẹp, yêu trường, lớp qua bài thơ. Góp phần bồi dưỡng tình yêu với văn học.

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu quý bạn bè qua bài thơ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: +Các tờ phiếu viết tên bài tập đọc và 1 CH đọc hiểu; phiếu viết YC đọc thuộc lòng (tên các khổ thơ, bài thơ cần thuộc lòng).

- HS: SGK, vở, bút

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** |
| - Gv cho HS nhắc lại kiến thức thú vị đã được học ở các chủ điểm trước.- Kết nối bài học.- Ghi tên bài lên bảng.- Yêu cầu HS đọc yêu cầu của tiết học. | - Chào năm học mới.- Em đã lớn.- Niềm vui của em.- Mái ấm gia đình,- HS lắng nghe.- Đọc thầm. |
| **2. HĐ Luyện tập – thực hành:** Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng |
| **Hoạt động 1: Kiểm tra Đọc:**+ Từng HS lên bốc thăm để chọn đoạn, bài đọc hoặc đọc thuộc lòng, kèm CH đọc hiểu, về chỗ chuẩn bị 2 phút.+ HS đọc đoạn, bài văn (không nhất thiết phải đọc hết); trả lời CH đọc hiểu.-GV theo dõi, sửa sai cho HS.+ GV nhận xét, Tuyên dương, chấm điểm. Những HS đọc chưa đạt sẽ ôn luyện tiếp để kiểm tra lại. | - HS lắng nghe, thực hiện.- Từng em lên bốc thăm và chuẩn bị bài đọc của mình.- HS lên đọc bài theo yêu cầu trong phiếu.- HS lắng nghe. Nhận xét. |
| **Hoạt động 2: Đọc hiểu và luyện tập.** |
| **2.1.Luyện đọc bài thơ “Ngày em vào Đội"**GV giới thiệu: Từ học kì II, tức là chỉ sau hơn 2 tháng nữa thôi, các em sẽ lần lượt được kết nạp vào Đội Thiếu niên Tiền phong (TNTP) Hồ Chí Minh. Ngày vào Đội là một ngày hết sức đặc biệt, đánh dấu sự trưởng thành của mỗi bạn nhỏ. Trung ngày đặc biệt đó, người chị đã dặn dò, đã gửi gắm ở em mình điều gì, hãy cùng đọc bài Ngày em vào Đội nhé.- GV đọc mẫu toàn bài. HD cách đọc: Giọng nhẹ nhưng, tình cảm. Nhấn giọng, gây ấn tượng với những từ ngữ gợi tả, từ ngữ chỉ hành động: dắt, tươi thắm, mở cửa,đợi,... Giọng đọc chậm rãi ở câu cuối. - GV kết hợp với HS giải nghĩa từ ngữ khó: Đoàn, Đội, lời ru vời vợi, khao khát,... - GV hướng dẫn HS đọc nối tiếp từng khổ thơ. - Gọi 1 HS đọc toàn bài. Lớp đọc thầm.+GV:Sau khi đọc, em thấy tiếng, từ nào khó đọc ?+ Gv hướng dẫn đọc từ khó: dắt, vời vợi, khao khát,...+ GV hướng dẫn đọc khổ thơ: Chị đã qua/ tuổi đoàn Em hôm nay/ vào Đội Màu khăn đỏ/ dắt em Bước qua thời /thơ dại.- GV hướng dẫn đọc nối tiếp đoạn theo nhóm 3.- GV cho HS thi đọc.- GV nhận xét và tuyên dương.- GV cho HS đọc đồng thanh bài.- GV cho HS đọc tốt đọc lại cả bài.**2.2. Đọc hiểu**- GV mời 3 HS tiếp nối nhau đọc to 4 câu hỏi trong SGK.- GV giao nhiệm vụ: HS thảo luận nhóm đôi, trả lời câu hỏi tìm hiểu bài bằng trò chơi “phỏng vấn”.- Tổ chức cho HS thực hiện trò chơi phỏng vấn.(hỏi và trả lời các câu hỏi trong phần đọc hiểu) Người tham gia nói to, tự tin, rõ ràng. - Đại diện nhóm 1 đóng vai phóng viên phỏng vấn đại diện nhóm 2. Nhóm 2 trả lời sau đó đổi vai.1. Bài thơ là lời của ai nói với ai, nhân dịp gì? 2. Em hiểu 2 dòng thơ “Màu khăn đỏ dắt em / Bước qua thời thơ dại.” như thế nào? 3.Tìm những hình ảnh đẹp gợi tả tương lai ở các khổ thơ 3 và 4. 4. Em hiểu 2 dòng thơ cuối bài như thế nào? GV: Khổ thơ cuối cho thấy người chị tin rằng em sẽ tiếp bước mình, sẽ có những ước mơ đẹp và sẽ có tương lai tốt đẹp.– GV: Nội dung của bài thơ là gì? *(HS phát biểu, GV chốt)***2.3 Luyện tập.**- GV gọi HS đọc yêu cầu bài.**1. Đặt câu có từ ngữ chỉ đặc điểm để:**a) Nói về chiếc khăn quàng đỏ.b) Nói về niềm vui của em khi trở thành đội viên.- Cho HS làm việc cặp đôi, đặt câu cho nhau nghe và viết câu vào vở bài tập.- GV nhận xét, chốt đáp án.**2. Em thích hình ảnh so sánh nào trong bài thơ? Vì sao?**- YC HS thảo luận nhóm đôi: Tìm hình ảnh so sánh. Cho biết em thích hình ảnh nào, vì sao. HS nêu hình ảnh so sánh mà các em thích. GV xếp các từ ngữ vào bảng cho rõ (máy chiếu để trình bày kết quả).

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Hình ảnh so sánh | Sự vật 1 | Sự vật 2 |
| a) Màu khăn tuổi thiếu niên tươi thắm mãi như lời ru vời vợi | Màu khăn | lời ru |
| b) Cánh buồm là tiếng gọi mặt biển và dòng sông | cánh buồm | tiếng gọi |
| c) Bướm bay như lời hát | bướm bay | lời hát |
| d) Con tàu là đất nước đưa ta tới bến xa màu khăn | Con tàu | đất nước |

- GV giúp HS thể hiện được rõ ý kiến của các em, nếu các em hiểu nhưng chưa thể nói được rõ ràng, đầy đủ.- Gv chốt nội dung bài. | - HS lắng nghe.- Hs đọc thầm bài theo GV. - Giải nghĩa từ ngữ khó: Đoàn, Đội, lời ru vời vợi, khao khát,...- 5 HS tiếp nối nhau đọc 5 khổ thơ.-1 HS đọc toàn bộ bài thơ.- Cả lớp đọc lại bài thơ (đọc nhỏ).- HS nêu từ khó. Luyện đọc từ khó.- HS đọc cá nhân (đồng thanh).- Đọc từ khó: dắt, vời vợi, khao khát,...- HS đọc tiếp nối đoạn trong bài. - 2 HS đọc chú thích cuối bài.- HS luyện đọc bài trong nhóm.- 2, 3 nhóm HS thi đọc trước lớp.- HS lắng nghe, nhận xét nhóm bạn.- HS đọc đồng thanh bài.- HS đọc bài.- HS đọc.- HS đọc thầm bài thơ, thảo luận nhóm đôi theo trả lời câu hỏi phần đọc hiểu, hỏi đáp nhau bằng trò chơi “phỏng vấn”.- Một số nhóm thực hiện trò chơi phỏng vấn trước lớp. 1. Là lời chị nói với em nhân dịp em được kết nạp vào Đội.2.Ý c đúng: Lễ kết nạp Đội đánh dấu bước trưởng thành của em.3. Các hình ảnh gợi tả tương lai: một trời xanh vẫn đợi, cánh buồm là tiếng gọi mặt biển và dòngsông, nắng vườn trưa mênh mông, bướm bay như lời hát, con tàu là đất nước đưa ta tới bến xa.4. Ý a đúng: Chị tin là em đang có những ước mơ đẹp. - HS: Bài thơ là lời dặn dò của chị với em, là sự tin tưởng và tự hào về sự trưởng thành của em trong ngày em vào Đội.- HS đọc YC của BT 2.**1. Đặt câu có từ ngữ chỉ đặc điểm để:**a) Nói về chiếc khăn quàng đỏ. VD: Chiếc khăn quàng màu đỏ thắm.b) Nói về niềm vui của em khi trở thành đội viên.VD: Em được đeo khăn quàng đỏ là niềm tự hào cho việc mình đã gia nhập tổ chức Đội Thiếu niên Tiền phong.- HS trao đổi viết vào vở BT- HS lần lượt trao đổi trước lớp nêu miệng câu mình đặt.- Lớp nhận xét.- 1 HS đọc YC của bài tập 2. Cả lớp đọc thầm theo.- HS thảo luận nhóm đôi: (dùng bảng phụ để trình bày kết quả). - HS giải thích vì sao các em thích hình ảnh so sánh đó. VD: Em thấy hình ảnhấy rất đẹp. -Hình ảnh (a) cho thấy những kí ức đẹp đẽ của chị với màu khăn quàng đỏ. /-Hình ảnh (b) gợi em nghĩ tới tương lai tươi sáng đang rộng mở. / - Hình ảnh (c) khiến em nghĩ tới một cánh bướm bay nhẹ nhàng, như lời hát đang bay xa. / - Hình ảnh (d)khiến em nghĩ tới những ước mơ đẹp./. |
| **3. Vận dụng.** |
| - Hôm nay các em học bài tập đọc nào?- Nhận xét tiết học.- Dặn học sinh về nhà đọc lại bài và chuẩn bị bài sau.- Nhắc những HS kiểm tra đọc thành tiếng chưa đạt chuẩn bị để kiểm tra lại vào tiết sau. | - HS trả lời. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**.............................................................................................................................................................................................................................................................................. |

-------------------------------------------------------

**TIẾNG VIỆT (Tiết 59)**

**Bài 5: ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I**

**TIẾT 3**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

 -Tiếp tục đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, HTL của HS. (như tiết 1)

 - Ôn luyện viết đoạn văn kể về tiết học hay kể lại một cuộc nói chuyện điện thoại của em. Viết được đoạn văn theo quy tắc Bàn tay (gồm 5 bước trong viết đoạn văn).

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Đoạn viết rõ ràng, mạch lạc, trôi chảy, đúng nội dung.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: biết vận dụng các tình huống trong cuộc sống.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết cùng bạn thảo luận nhóm, hợp tác tìm hiểu bài.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu cảnh đẹp, yêu trường, lớp qua bài thơ.

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu quý bạn bè qua bài thơ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** - Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point, máy tính, ti vi, SGK

 **2.** **Học sinh:** SGK, Vở BT Tiếng Việt.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động.**- Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.+ Kiểm tra kiến thức đã học ở bài đọc trước.- Cách tiến hành: |
| - Kể tên và một số tiết học (một cuộc nói chuyện điện thoại của em với bạn hay người thân) mà em thích?- GV nhận xét - Kết nối bài học - Giới thiệu bài - Ghi tên bài lên bảng.- Yêu cầu HS đọc yêu cầu của tiết học | -HS kể.- HS theo dõi.- HS nhắc lại. |
| **2. HĐ Luyện tập:** Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng |
| **Hoạt động 1: Kiểm tra Đọc:**+ Từng HS lên bốc thăm để chọn đoạn, bài đọc hoặc đọc thuộc lòng, kèm CH đọc hiểu. về chỗ chuẩn bị 2 phút.+ HS đọc đoạn, bài văn (không nhất thiết phải đọc hết); trả lời CH đọc hiểu.-GV theo dõi, sửa sai cho HS.+ GV nhận xét, Tuyên dương, chấm điểm. Những HS đọc chưa đạt sẽ ôn luyện tiếp để kiểm tra lại. | - HS lắng nghe, thực hiện.- Từng em lên bốc thăm và chuẩn bị bài đọc của mình.- HS lên đọc bài theo yêu cầu trong phiếu.- HS lắng nghe. Nhận xét. |
| **3. Hoạt động thực hành** |
| **Bài 1: *Viết đoạn văn 5- 6 câu theo 1 trong 2 đề.***- GV mời 2 HS đọc nối tiếp nhau 2 yêu cầu 2 a, b của bài tập, đọc cả gợi ý. - GV yêu cầu mỗi HS chọn 1 đề. Ai luyện nói đề nào ở tiết trước (Nghe và nói) sẽ viết đoạn văn theo đề đó ở tiết này. Các em có thể viết nhiều hơn 6 câu. *VD: \*****Viết về một tiết học em thích*** *Trong các môn học, em thích nhất là Tiếng Anh. Một tuần, chúng em được học hai tiết vào thứ hai và thứ năm. Cô Phương là giáo viên dạy chúng em môn học này. Cô giáo không chỉ dạy kiến thức về từ vựng, ngữ pháp của môn học, mà còn tổ chức nhiều trò chơi và nghe bài hát tiếng Anh,…. Qua đó chúng em đã học thêm nhiều từng vựng, biết nói những câu tiếng Anh đơn giản... Em cảm mỗi tiết học đều rất bổ ích.****\*Kể lại cuộc nói chuyện điện thoại giữa mẹ với em.*** *Một tuần nay mẹ em đi công tác, tối nay thứ bảy ăn cơm xong e liền gọi điện thoại cho mẹ. Sau khi hỏi chuyện ở nhà, mẹ đã hỏi chuyện học tập ở lớp của em:**- Tuần vừa rồi con gái của mẹ học hành thế nào?* *Nghe mẹ hỏi, em liền sung sướng khoe ngay những điều mà mình đã đạt được:**- Dạ tuần vừa qua con đã rất cố gắng đó ạ. Con được ba điểm tốt Rồi còn được cô giáo, các bạn khen, tuyên dương trước lớp khi con trả lời câu hỏi và làm bài tập đúng đó mẹ.**- Ôi! Con gái của mẹ giỏi quá!**Mẹ vừa nói, vừa cười vui vẻ. mẹ còn nói chăn ngoan nghe lời cô và ông bà và bố khi nào mẹ về mẹ sẽ có quà cho con.* *Em thấy rất vui khi được nói chuyện với mẹ qua màn hình điện thoại nhỏ bé.*- GV yêu cầu HS viết đoạn văn.- GV mời một số HS đọc bài. Mỗi bạn đọc xong, cả lớp vỗ tay khen ngợi. - GV nhận xét, khen những HS viết được đoạn văn hay, vui và thú vị. GV chữa nhanh một số đoạn văn (chính tả, từ, câu). | - HS đọc yêu cầu câu hỏi. **a) Viết đoạn văn kể về một tiết học em thích.**Gợi ý:- Tiết học đó là gì? VD: Toán, Tiếng Việt, Mỹ thuật,....- Diễn biến của tiết học? + Cô giáo: giảng bài, Hướng dẫn HS làm bài,... + Học sinh: Lằng nghe, làm bài,....- Cảm nhận về tiết học: hấp dẫn, thích thú,....b) Viết đoạn văn 5- 6câu kể lại một cuộc nói chuyện điện thoại của em.Gợi ý: - Đó là cuộc nói chuyện điện thoại của em với ai? Vào thời gian nào?- Nội dung cuộc nói chuyện là gì?- Cảm nhận của em sau cuộc nói chuyện điện thoại này: vui vẻ, thích thú,...- HS viết đoạn văn vào vở.- Một số HS đọc bài làm của mình trước lớp.- Cả lớp lắng nghe, vỗ tay khen bạn.Nhận xét bài của bạn. |
| **4. Vận dụng.** |
| - Hãy nhắc lại cách trình bày khi viết đoạn văn theo quy tắc Bàn tay gồm 5 bước trong viết đoạn văn.- Chọn một số bài của HS viết chữ sạch đẹp không mắc lỗi chiếu lên cho cả lớp học tập.- Dặn HS về nhà hoàn thiện lại đoạn văn đã viết theo nhận xét, góp ý của các bạn và GV.- Chuẩn bị tốt cho tiết ôn tập tiếp theo.Nhận xét tiết học | - HS trả lời.- HS nhận xét, đánh giá bài viết của bạn. - Về nhà hoàn thiện lại đoạn văn. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**..................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................... |

------------------------------------

**TIẾNG VIỆT (Tiết 60)**

**Bài 5: ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I**

**TIẾT 4**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

 -Tiếp tục đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, HTL của HS. (như tiết 1)

 - Đánh giá kĩ năng viết: Nghe viết đúng chính tả bài thơ Bà.

 + Viết chính tả: nghe - viết đúng bài thơ

 + Viết được một đoạn thơ trôi chảy, rõ ràng, mắc ít lỗi.

 - Phân biệt từ chỉ sự vật, từ chỉ đặc điểm, từ chỉ hoạt động.

 - Sử dụng từ để đặt câu.

**2. Năng lực chung.**

 - Năng lực tự chủ, tự học: Đoạn viết rõ ràng, mạch lạc, mắc ít lỗi. Biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập.

 - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: biết vận dụng các tình huống trong cuộc sống.

 - Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết cùng bạn thảo luận nhóm, hợp tác tìm hiểu bài.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu cảnh đẹp đất nước qua bài thơ.

- Phẩm chất nhân ái: Bồi dưỡng tình cảm gia đình, tình bạn và lòng tốt

 - Phẩm chất chăm chỉ: Rèn tính kiên trì, cẩn thận.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** - Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point, máy tính, ti vi, SGK

 **2.** **Học sinh:** SGK, Vở BT Tiếng Việt.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động.** |
| - Hát bài “Cháu yêu bà’’- Bài hát nói lên điều gì ?- GV nhận xét - Kết nối bài học - Giới thiệu bài - Ghi tên bài lên bảng.- Yêu cầu HS đọc yêu cầu của tiết học | - HS hát kết hợp động tác…- Bé rất yêu bà. Hình ảnh của người bà trong bé.- HS lắng nghe.- HS đọc lại. |
| **2. HĐ Luyện tập:** Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng |
| **Hoạt động 1: Kiểm tra Đọc:**+ Từng HS lên bốc thăm để chọn đoạn, bài đọc hoặc đọc thuộc lòng, kèm CH đọc hiểu. về chỗ chuẩn bị 2 phút.+ HS đọc đoạn, bài văn (không nhất thiết phải đọc hết); trả lời CH đọc hiểu.-GV theo dõi, sửa sai cho HS.+ GV nhận xét, Tuyên dương, chấm điểm. Những HS đọc chưa đạt sẽ ôn luyện tiếp để kiểm tra lại. | - HS lắng nghe, thực hiện.-Từng em lên bốc thăm và chuẩn bị bài đọc của mình.- HS lên đọc bài theo yêu cầu trong phiếu.- HS lắng nghe. Nhận xét. |
| **3. 1. Hoạt động luyện tập** |
| **Hoạt động 2: Nghe – viết: Bà**\* GV hướng dẫn HS chuẩn bị.- GV đọc mẫu bài thơ *Bà*.- GV mời 1 HS đọc lại bài thơ, yêu cầu cả lớp đọc thầm theo.- GV hướng dẫn HS nói về nội dung và hình thức của bài thơ.- Cả lớp đọc bài thơ, viết nháp những từ ngữ các em dễ viết sai chính tả.\*GV hướng dẫn cách trình bày.GV nhắc HS cách trình bày bài thơ lục bát: chữ đầu mỗi dòng thơ viết hoa, dòng 6 tiếng lùi vào 2 ô, dòng 8 tiếng lùi vào 1 ô.\* GV đọc cho HS viết:- GV đọc từng dòng thơ hoặc từng cụm từ. Mỗi dòng thơ đọc 2 lần. Khi HS viết xong, GV đọc lại toàn bài thơ 1 lần để HS rà soát. GV theo dõi, uốn nắn HS.- GV đọc cả bài lần cuối cho HS soát lại.\*Sửa bài: HS tự sửa lỗi (gạch chân từ viết sai, viết từ đúng bằng bút chì ra lề vở hoặc cuối bài viết). \* Chấm, chữa bàiGV chữa 5 – 7 bài. Có thể chiếu bài của HS lên bảng lớp để cả lớp quan sát, nhận xét bài về: nội dung, chữ viết, cách trình bày. | - HS đọc thầm theo.- 1 HS đọc lại bài thơ, cả lớp đọc thầm theo.- HS nói và nhận biết về hình thức, nội dung của bài thơ.Các từ dễ viết sai chính tả: bưởi, lấm lưng, rộn, vườn,..- HS nhắc lại cách trình bày bài thơ.- HS nghe – viết.- HS soát lại. - HS tự chữa lỗi.- HS lắng nghe |
| **3. 2. Hoạt động luyện tập** |
| **Hoạt động 3:** Phân biệt từ chỉ sự vật, từ chỉ đặc điểm, từ chỉ hoạt động (BT 3)- GV nêu YC: HS làm BT 3 trong SGK.- HS làm bài cá nhân - GV treo bảng phụ (giấy) viết sẵn BT mời 2 nhóm tổ lên trình bày kết quả bằng cách xếp các từ ngữ vào bảng cho đúng.- Đáp án:+ Từ chỉ sự vật: núi, cầu, bưởi, xe, áo.+ Từ chỉ hoạt động: đi, đón, bế, bồng.+ Từ chi đặc điểm: rộn, cao, lầm.- Gv nhận xét. Tuyên dương**Hoạt động 4:** Đặt câu.GV nêu YC: HS làm BT 4 trong SGK.- HS làm cá nhân.- GV quan sát – hỗ trợ HS.- Goi Hs đọc câu mà mình vừa đặt được. VD:- Vườn bưởi chín vàng vào mùa thu. - Em đi học về,bằng xe đạp.-GV nhận xét và kết luận. | - HS đọc yêu cầu của bài và làm bài tập 3.- Đại diện HS lên trình bày kết quả.- HS nhận xét bài bạn làm.- HS đọc yêu cầu của bài và làm bài tập 4. **Đặt câu với một từ em vừa tìm được.**- HS giơ tay đọc câu mà mình vừa đặt được; - HS khác nêu ý kiến nhận xét. |
| **4. Vận dụng.** |
| - Trò chơi: **Truyền điện** “Tìm nhanh từ chỉ sự vật, từ chỉ đặc điểm, từ chỉ hoạt động.”- Tổng kết TC, tuyên dương những HS tích cực.- Gọi HS nhắc lại nội dung vừa học- GV hướng dẫn bài về nhà. -Chuẩn bị bài: - Nhận xét tiết học. | - HS nối tiếp nhau nêu nhanh: + Từ chỉ sự vật: sông, núi, xe, mũ, bút,.....+ Từ chỉ hoạt động: chạy, lăn, quét, nói, đoc, vẽ,....+ Từ chi đặc điểm: to, nhỏ, béo, gầy, cao, thấp,... |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**..................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................... |

----------------------------------

**TIẾNG VIỆT (Tiết 61)**

**Bài 5: ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I**

**TIẾT 5**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

 -Tiếp tục đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, HTL của HS. (như tiết 1)

 - Nghe thầy cô kể chuyện Con yêu mẹ, kể lại được mẩu chuyện. Hiểu nội dung và ý nghĩa giáo dục của câu chuyện. (câu chuyện cảm động nói về tình yêu thương mà một cậu bé dành cho mẹ của mình.)

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe và kể lại được câu chuyện.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia kể, vận dụng, liên hệ.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tích cự tham gia kể trong nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu cảnh đẹp, yêu trường, lớp qua bài thơ.

 - Phẩm chất nhân ái: Bồi dưỡng sự quan tâm, biết giúp đỡ với mọi người xung quanh và biết cảm ơn sự giúp đỡ từ người khác.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ học tập, trả lời được câu hỏi gợi ý.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

-GV: Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

- HS: SGK, Vở BT Tiếng Việt.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động.** |
| - Lớp hát bài “ Cả nhà thương nhau”- GV nhận xét - Kết nối bài học - Giới thiệu bài - Ghi tên bài lên bảng.- Yêu cầu HS đọc yêu cầu của tiết học | - HS hát.- HS lắng nghe.- HS đọc |
| **2. HĐ Luyện tập:** Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng |
| **Hoạt động 1: Kiểm tra Đọc:**+ Từng HS lên bốc thăm để chọn đoạn, bài đọc hoặc đọc thuộc lòng, kèm CH đọc hiểu. về chỗ chuẩn bị 2 phút.+ HS đọc đoạn, bài văn (không nhất thiết phải đọc hết); trả lời CH đọc hiểu.-GV theo dõi, sửa sai cho HS.+ GV nhận xét, tuyên dương, chấm điểm. Những HS đọc chưa đạt sẽ ôn luyện tiếp để kiểm tra lại. | - HS lắng nghe, thực hiện.- Từng em lên bốc thăm và chuẩn bị bài đọc của mình.- HS lên đọc bài theo yêu cầu trong phiếu.- HS lắng nghe. Nhận xét. |
| **3. Hoạt động thực hành.** Nghe - kể lại câu chuyện “Con yêu mẹ” |
| **Hoạt động** 2: Nghe - kể lại câu chuyện (BT2)\*Giới thiệu: Trong tiết luyện nói hôm nay, các em sẽ nghe cô kể về một câu chuyện Con yêu mẹ. Đây là một câu chuyện cảm động nói về tình yêu thương mà một cậu bé dành cho mẹ của mình.- GV giới thiệu tranh minh hoạ: Hình ảnh người mẹ bất ngờ khi thấy cậu bé vẽ hình trái tim và dòng chữ Con yêu mẹ lên giấy dán tưởng trong phòng.- GV viết lên bảng một số từ ngữ khó.- Gọi 1 HS đọc, sau đó cả lớp đọc.-GV giải nghĩa:giấy dán tưởng, cảm động, ân hận.- Mời 1 HS đọc YC của BT 2 và các CH dưới tranh.\* Nghe kể chuyện- GV cho HS xem hình và nghe kể: giọng kể vui, thong thả.- GV kể lần 1, dừng lại, YC cả lớp quan sát tranh, đọc thầm lại các CH gợi ý dưới tranh. Sau đó, GV kể tiếp lần 2, lần 3.  | - Một số từ ngữ khó: giấy dán tưởng, cảm động, ân hận.- HS cả lớp đọc thầm lại các câu hỏi gợi ý. |
|  Nội dung câu chuyện: Con yêu mẹ 1. Một người mẹ mệt mỏi về nhà sau một ngày làm việc. Cô con gái 8 tuổi trước cửa, lo lắng nói: “Mẹ ơi, em Tú dán tranh lên tưởng trong phòng mẹ. Con đã nói với em là mẹ sẽ giận, nhưng em trót dán rồi. “Con xin lỗi mẹ.”  2. Bà mẹ bước vào phòng các con. Cậu bé khoảng 6 tuổi chào mẹ rồi ngồi xuống ghế. Bà mẹ buồn bã nói với con là mình đã sống tiết kiệm thế nào, tờ giấy dán tường đắt tiền ra sao. Bà trách con không thương mẹ. Cậu bé chỉ biết xin lỗi mẹ vì đã trót dán bức tranh mình vẽ lên tường. 3. Cuối cùng, bà mẹ vào phòng mình để nhìn tận mắt những gì cậu bé đã làm. Bà sững người khi thấy trên tờ giấy dán tưởng một bức vẽ với dòng chữ nhỏ:“Con yêu mẹ”. Dòng chữ nét run run nhưng được viền bằng một trái tim màu đỏ. Đôi mắt người mẹ tràn ngập những giọt nước mắt cảm động và ân hận. 4. Thời gian trôi qua nhưng tờ giấy dán tường có bức vẽ với dòng chữ “Con yêu mẹ" vẫn ở đó, y như lúc người mẹ nhìn thấy. Theo sách Hạt giống tâm hồn |
| \* Trả lời câu hỏi gợi ý.GV nêu từng câu hỏi trong phần gợi ý cho HS trả lời a) Cô con gái 8 tuổi lo lắng về điều gì? b) Người mẹ trách con trai như thế nào? c) Điều gì đã làm người mẹ cảm động và ân hận? d) Người mẹ đã làm gì với tờ giấy dán tường có bức vẽ của con? \* Kể chuyện trước lớp-Gọi HS kể chuyện theo đoạn hay câu hỏi gợi ý.-Một vài HS kể tốt tiếp nối nhau dựa vào tranh minh hoạ và câu hỏi gợi ý thi kể lại mẩu chuyện trên. - GV khuyến khích HS kể sinh động, biểu cảm, kết hợp lời kể với cử chỉ động tác.- GV nhận xét tuyên dương, khen ngợi những HS nhớ câu chuyện, kể to rõ, tự tin, sinh động, biểu cảm. | a) Cậu em dán tranh lên tường. Cô bé là chị, không bảo được em nên lo mẹ mắng, làm mẹ phiền lòng.b)Bà trách con không thương mẹ.c) Bà thấy trên tờ giấy dán tườngmột bức vẽ có dòng chữ to: “Con yêu mẹ” được viền bằng một trái tim màu đỏ.d) Bà mẹ giữ nguyên tờ giấy dán tường mà cậu con trai đã dán bức vẽ lên.- HS kể lại từng đoạn câu chyện.- Một vài HS kể tốt tiếp nối nhau dựa vào tranh minh hoạ và câu hỏi gợi ý thi kể lại mẩu chuyện trên. - HS nhận xét – tuyên dương. |
| **4. Vận dụng.** |
| - Trò chơi: **Phỏng vấn** “Nói cho bạn nghe về việc làm hay cử chỉ nói về tình yêu thương mà em dành cho mẹ hay người thân của mình.)- Tổng kết TC, GV – Lớp tuyên dương những HS tích cực.- GV: Cậu bé có gì đáng khen và có gì chưa đáng khen? Hỏi: Qua câu chuyện, em biết thêm được gì? (dành tình yêu thương cho người thân của mình)- GV hướng dẫn bài về nhà. -Chuẩn bị bài - Nhận xét tiết học. | - HS thay nhau kể về việc làm ha cử chỉ nói về tình yêu thương mà em dành cho mẹ hay người thân của mình.+ Cậu bé yêu mẹ là điều đáng khen. Nhưng dán bức vẽ lên tường có thể làm hỏng giấy dán tường là điều chưa đáng khen. Dù vậy, mẹ cũng hiểu và trận trọng điều đó. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**..................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................... |

---------------------------------

**TIẾNG VIỆT (Tiết 62)**

**Bài 5: ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I**

**TIẾT 6**

**(Luyện tập chuẩn bị đánh giá kĩ năng đọc hiểu)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

 - Đánh giá kĩ năng đọc hiểu, kiến thức tiếng Việt. HS hiểu bài đọc, trả lời được các CH.

 **2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đọc trong nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu cảnh đẹp, yêu trường, lớp qua bài thơ.

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu quý bạn bè qua bài thơ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

 -GV: Kế hoạch bài dạy. Phô tô đề luyện tập đủ phát cho từng HS.

-HS: SGK và các thiết bị phục vụ cho tiết học.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động.** |
| - Lớp hát bài “ Lớp chúng mình đoàn kết”- GV nhận xét - Kết nối bài học - Giới thiệu bài: Trong tiết này, các em sẽ luyện tập để chuẩn bị cho bài đánh giá kĩ năng đọc hiểu và kiến thức tiếng Việt. Ghi tên bài lên bảng.- Yêu cầu HS đọc yêu cầu của tiết học. | - HS hát.- HS lắng nghe.- HS đọc |
| **2. Hoạt động: Đánh giá kĩ năng đọc hiểu và kiến thức tiếng Việt.** |
| **\*Đọc thành tiếng**- GV đọc mẫu bài “Ba anh em.”- GV tổ chức cho HS luyện đọc:+ Đọc nối tiếp: GV chỉ định 3 HS đọc nối tiếp nhau 3 đoạn của bài thơ. GV phát hiện và sửa lỗi phát âm, uốn nắn tư thế đọc của HS.+ Đọc nhóm 3: GV yêu cầu HS đọc theo nhóm 3.+ GV tổ chức cho HS thi đọc nối tiếp trước lớp, cho cả lớp bình chọn bạn đọc hay nhất.+ GV mời 1 HS đọc tốt đọc lại toàn bài. | - HS đọc thầm theo.- HS luyện đọc:+ 3 HS đọc nối tiếp nhau 3 đoạn của bài thơ.+ HS đọc theo nhóm 3.+ HS thi đọc nối tiếp trước lớp. Cả lớp bình chọn bạn đọc hay nhất.+ 1 HS đọc lại toàn bài. |
| **3. Hoạt động** Đọc hiểu và kiến thức tiếng Việt. |
| \* Đọc hiểu-GV yêu cầu cả lớp đọc thầm lại truyện Ba anh em.- GV yêu cầu cả lớp làm bài.- Làm bài xong, kiểm tra, rà soát lại kết quả.– HS tự làm bài. Cuối tiết học, GV đọc lần lượt CH 1, CH 2 trước lớp, cho HS trả lời nhanh, sau đó chốt đáp án:- GV chiếu lên bảng bài làm của 1- 2 HS để nhận xét.  - Gv nhận xét – tuyên dươngĐáp án:**Bài tập 1:** Đánh dấu V vào ô trống trước ý đúng:a) Đoạn 1 câu chuyện cho biết ba anh em sống với nhau thế nào? Trước kia hoà thuận, về sau không được như trước nữa.🗸  Trước sau đều không hoà thuận với nhau. Trước sau đều hoà thuận, không có gì thay đổi.b) Vì sao ba anh em định chặt cây cổ thụ để chia nhau? Vì cây cổ thụ đã khô héo. Vì cả ba anh em đều cần có gỗ.🗸  Vì một người em nhất quyết đòi chia.c) Chuyện gì xảy ra khi mấy anh em chuẩn bị hạ cây cổ thụ? Cây cổ thụ xum xuê khác thường.🗸  Cây cổ thụ bỗng nhiên khô héo. Cây cổ thụ xanh tươi hơn trước.d) Vì sao người anh cả ôm cây mà khóc?🗸  Vì ông nhìn cây mà buồn về chuyện anh em không hoà thuận. Vì ông không muốn chia cái cây cho hai người em. Vì ông không muốn chia của cải cha mẹ để lại.e) Chi tiết cây cổ thụ xanh tươi trở lại thể hiện điều gì? Cây cổ thụ vui vì nó đã khỏi bệnh. Cây cổ thụ vui vì nó mọc cành lá xum xuê.🗸  Cây cổ thụ vui vì ba anh em lại hoà thuận như xưa.**Bài tập 2:** Tìm trong bài đọc- GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, đặt câu và ghi vào VBT.- GV mời một số HS trình bày kết quả trước lớp, yêu cầu cả lớp lắng nghe, nhận xét.Đáp án:a) Một từ có nghĩa giống từ hoà thuận: êm ấm.b) Một từ có nghĩa trái ngược với từ khô héo: xanh tươi (xum xuê).**Bài tập 3:** Đặt câu với một từ em vừa tìm được.- GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, đặt câu và ghi vào VBT.- GV mời một số HS trình bày kết quả trước lớp, YC cả lớp lắng nghe, nhận xét.- GV nhận xét, khen ngợi HS. | - HS đọc thầm lại truyện Ba anh em, đọc thầm các CH.- HS suy nghĩ trả lời đánh dấu vào trước câu trả lời đúng ở câu hỏi 1, sau đó làm các BT 2 và 3.- HS nhận xét bạn.- HS trả lời CH trước lớp theo hình thức phỏng vấn.- HS lắng nghe, nhận xét bạn.VD:-Gia đình em luôn êm ấm, hạnh phúc.- Cây bàng sân trường em luôn xanh tốt./ luôn xum xuê.- HS trả lời CH trước lớp theo hình thức phỏng vấn.- HS lắng nghe, nhận xét bạn. |
| **4. Vận dụng.** |
| - GD Liên hệ: chọn câu đúng / sai1. Anh em trong gia đình không cần hoà thuận.2. Anh em trong gia đình cần yêu thương, hoà thuận, giúp đỡ nhau.3. Bạn bè trong lớp luôn đoàn kết, giúp đỡ nhau.4. Bạn bè trong lớp không hoà thuận, đoàn kết.- GV dặn HS chuẩn bị làm bài kiểm tra viết ở tiết sau.- Nhận xét tiết học. | 1. S2. Đ3. Đ4. S |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**..................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................... |

**TIẾNG VIỆT (Tiết 63)**

**Bài 5: ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I**

**TIẾT 7**

**(Luyện tập chuẩn bị đánh giá kĩ năng đọc hiểu)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

 - Đánh giá kĩ năng viết. HS viết được đoạn văn kể chuyện được chứng kiến hoặc tham

gia ở trường; hay kể về một kỉ niệm đáng nhớ của em với một người thân trong gia đình; ít mắc lỗi chính tả, ngữ pháp.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Đoạn viết rõ ràng, mạch lạc, trôi chảy, đúng nội dung.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: biết vận dụng các tình huống trong cuộc sống.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết cùng bạn thảo luận nhóm, hợp tác tìm hiểu bài.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu bạn bè, yêu trường, yêu lớp.

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu quý bạn bè.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ học tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Kế hoạch bài dạy, và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

- HS: SGK, vở.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động.** |
| - GV nêu YCCĐ của tiết học.- GV nhận xét - Kết nối bài học - Giới thiệu bài: Trong tiết này, các em sẽ luyện tập để chuẩn bị kiểm tra kĩ năng viết. Ghi tên bài lên bảng.- Yêu cầu HS đọc yêu cầu của tiết học | - HS lắng nghe, thực hiện. |
| **2. Hoạt động thực hành** |
| **\* *Viết đoạn văn theo 1 trong 2 đề.***- GV nêu YCCĐ của đề bài.- GV mời 2 HS đọc nối tiếp nhau 2 yêu cầu của bài tập 1 và bài tập 2. 1. Viết đoạn văn kể về một sự việc hoặc hoạt động mà em đã được chứng kiến hoặc tham gia ở trường.2. Viết đoạn văn kể về một kỉ niệm đáng nhớ của em với một người thân trong gia đình.- GV yêu cầu mỗi HS chọn 1 đề. Ai chọn đề nào sẽ viết đoạn văn theo đề đó. Các em có thể viết nhiều hơn 8 câu. - Đánh giá kĩ năng viết: Nội dung, cách trình bày,...- Cuối tiết học, GV mời một số HS đọc bài làm của mình.- GV gọi một số HS khác nhận xét.- GV nhận xét đánh giá bài viết của HS.- GV chiếu lên bảng bài làm của 1- 2 HS để nhận xét, rút kinh nghiệm.- GV chữa bài, nhận xét, khen ngợi HS. | - HS đọc yêu cầu của bài tập 1 và bài tập 2. - HS tự đọc đề, chọn 1 trong 2 đề và làm bài.- HS xung phong đọc bài viết của mình. HS nhận xét bài bạn. |
| **4. Vận dụng.** |
| - GV nhận xét tiết học, khen ngợi biểu dương những HS học tốt.- Nhắc HS chuẩn bị bài 6 cho tiết học sau. | - HS lắng nghe.-Lắng nghe, thực hiện |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**..................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................... |